

Số: 1339/QC-KTNN-BHXH

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2020

QUY CHẾ

Trao đổi thông tin giữa Kiểm toán nhà nước và Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Kiểm toán nhà nước số 55/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2016; Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009; Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Kiểm toán nhà nước và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất ban hành quy chế trao đổi thông tin với các nội dung sau:

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể việc trao đổi thông tin giữa cơ quan Kiểm toán nhà nước (KTNN) và Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam (sau đây gọi chung là hai cơ quan), bao gồm:

1. Trao đổi thông tin về một số báo cáo có trong Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán BHXH.

2. Trao đổi thông tin về tình hình thanh toán bảo hiểm, hỗ trợ từ BHXH và xử lý chậm đóng BHXH theo Văn bản hợp nhất số 2089/VBHN-BHXH ngày 26/6/2020 của BHXH Việt Nam.

3. Trao đổi thông tin về các kết luận kiểm toán liên quan tình hình sai phạm và xử lý của KTNN đối với các sai phạm đã phát hiện tại các cơ quan BHXH được

kiểm toán; các sai phạm KTNN đã phát hiện tại các đơn vị khác có liên quan đến thu chi, quyết toán quỹ BHXH, BHTN, BHYT.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Kiểm toán nhà nước và các đơn vị trực thuộc.
2. BHXH Việt Nam; Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi là BHXH tỉnh); Bảo hiểm xã hội các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi là BHXH huyện).

Điều 3. Nguyên tắc trao đổi thông tin

1. Việc trao đổi thông tin giữa hai cơ quan phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Việc trao đổi thông tin phải đảm bảo kịp thời, chính xác và đầy đủ theo yêu cầu của mỗi cơ quan.
3. Nội dung thông tin trao đổi thông tin giữa hai cơ quan được quản lý theo quy định của Luật BHXH, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Việc làm, Luật Kiểm toán nhà nước; Luật An ninh mạng và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, chỉ được sử dụng trong lĩnh vực quản lý BHXH, BHYT, BHTN và KTNN.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1: TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 4. Thông tin trao đổi giữa hai cơ quan

1. Thông tin do cơ quan BHXH cung cấp bao gồm:
 - a) Báo cáo tài chính quỹ Bảo hiểm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính:
 - Báo cáo tình hình tài chính quỹ bảo hiểm B01/BTC-QBH;
 - Báo cáo kết quả hoạt động quỹ bảo hiểm B02/BCTC-QBH;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quỹ bảo hiểm B03/BCTC-QBH;
 - Thuyết minh báo cáo tài chính quỹ bảo hiểm B04/BCTC-QBH.
 - b) Tình hình thanh toán Bảo hiểm, hỗ trợ từ BHXH và xử lý chậm đóng Bảo hiểm:
 - Báo cáo chi tiết đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN;
 - Báo cáo chỉ tiêu quản lý thu; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.
2. Thông tin do cơ quan Kiểm toán nhà nước cung cấp bao gồm:
 - a) Tình hình sai phạm tại các đơn vị Bảo hiểm được kiểm toán;
 - b) Kiến nghị xử lý tài chính của KTNN đối với các sai phạm đã phát hiện tại các cơ quan BHXH được kiểm toán;

c) Kiến nghị xử lý khác của KTNN đối với các sai phạm đã phát hiện tại các cơ quan BHXH được kiểm toán;

d) Các sai phạm KTNN đã phát hiện tại các đơn vị khác có liên quan đến thu chi, quyết toán quỹ BHXH, BHTN, BHYT.

3. Nội dung thông tin chi tiết trao đổi, cung cấp của mỗi Bên theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 5. Đầu mối trao đổi, phương thức trao đổi thông tin

1. Đầu mối trao đổi thông tin

Việc trao đổi, cung cấp thông tin do BHXH Việt Nam, Kiểm toán nhà nước; cơ quan BHXH tại địa phương và cơ quan Kiểm toán nhà nước chuyên ngành, Khu vực thực hiện: KTNN và BHXH đăng ký và thống nhất danh sách địa chỉ email phục vụ trao đổi thông tin giữa 02 cơ quan từ TW đến địa phương đảm bảo tính bảo mật của thông tin.

2. Phương thức trao đổi thông tin

a) Trao đổi thông tin thông qua hệ thống kết nối tự động:

- BHXH Việt Nam và Kiểm toán nhà nước phát triển hệ thống dữ liệu tập trung, phối hợp kết nối, trao đổi thông tin;

- Thông tin trao đổi thường xuyên hoặc định kỳ được quy định tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Trao đổi thông tin trực tiếp bao gồm:

- Văn bản, tài liệu chứa đựng các nội dung thông tin liên quan;

- Bảng (file) dữ liệu được định dạng theo các biểu mẫu, việc trao đổi sử dụng địa chỉ thư điện tử nội bộ;

- Thông qua các buổi làm việc, hội nghị, hội thảo giữa hai cơ quan.

Mục 2: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Thời điểm cung cấp thông tin

1. Hàng năm, để phục vụ cho việc lập kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán đối với cuộc kiểm toán BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH cung cấp thông tin về báo cáo tài chính; thông tin tổng hợp tình hình thu, chi của Quỹ BHXH; thông tin về dự toán thu, chi BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN cho KTNN theo các mẫu biểu quản lý tài chính đã được quy định hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện kiểm toán tại các cơ quan bảo hiểm, phát sinh nhu cầu cần cung cấp thông tin chi tiết trong phạm vi cuộc kiểm toán, KTNN gửi công văn đề nghị, BHXH cung cấp các thông tin bổ sung cho KTNN để kiểm tra, đối chiếu số liệu do các bên liên quan cung cấp.

3. Sau khi có kết luận kiểm toán, Kiểm toán nhà nước thông báo cho cơ quan BHXH tình hình sai phạm và xử lý của KTNN đối với các sai phạm đã phát

hiện tại các cơ quan BHXH được kiểm toán; các sai phạm KTNN đã phát hiện tại các đơn vị khác có liên quan đến thu chi, quyết toán quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

3. Trong quá trình kiểm toán, các trường hợp KTNN phát hiện các đơn vị có dấu hiệu sai phạm cần làm rõ, cơ quan KTNN kiến nghị với cơ quan BHXH để BHXH có biện pháp làm rõ và kế hoạch kiểm tra, thanh tra.

Điều 7. Về bảo mật thông tin trao đổi

Các thông tin, tài liệu, Kiểm toán nhà nước đề nghị cơ quan BHXH Việt Nam cung cấp thông qua cổng kết nối điện tử giữa hai cơ quan, thuộc danh mục “Mật” theo quy định của pháp luật về Bảo vệ bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018; theo khoản 5, khoản 6 Điều 4, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018 về Giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; theo Điều 9 và Điều 18, Luật cơ yếu 2011.

Cơ quan KTNN và Kiểm toán viên KTNN thực hiện quy định về bảo mật thông tin quy định tại điểm e khoản 1 Điều 8 và khoản 5 Điều 22 của Luật Kiểm toán nhà nước 2015.

Chương 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của KTNN và BHXH Việt Nam

1. Ban Quản lý dự án công nghệ thông tin cùng với Trung tâm Tin học trực thuộc KTNN và Trung tâm công nghệ Thông tin (CNTT) BHXH Việt Nam, là các đơn vị đầu mối chủ trì của hai Cơ quan, chịu trách nhiệm:

- a) Phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy chế.
- b) Thực hiện các nội dung phối hợp của KTNN và BHXH.
- c) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung thông tin cần trao đổi theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế phù hợp với thực tế quản lý, hệ thống thông tin và yêu cầu quản lý của từng Bên.

2. Ban Quản lý dự án công nghệ thông tin cùng với Trung tâm Tin học trực thuộc KTNN và Trung tâm công nghệ Thông tin (CNTT) BHXH Việt Nam chịu trách nhiệm:

- a) Tham mưu cho lãnh đạo hai cơ quan nhằm đảm bảo về chuẩn hóa dữ liệu; xây dựng, phát triển, đảm bảo hạ tầng CNTT để kết nối, chia sẻ thông tin giữa hai Cơ quan.
- b) Đảm bảo việc trao đổi, cung cấp thông tin được thông suốt, kịp thời.
- c) Phân công, phân cấp, cấp quyền tiếp nhận, trao đổi thông tin, khai thác và sử dụng thông tin đúng quy định.

3. Các đơn vị trực thuộc KTNN và đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với các đơn vị được giao đầu mối chủ trì để thực hiện các nội dung trong Quy chế phối hợp.

Điều 9. Chế độ giao ban, tổng kết

1. Định kỳ 6 tháng, cơ quan KTNN và cơ quan BHXH tổ chức đánh giá kết quả phối hợp, kiến nghị xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh, thống nhất kế hoạch phối hợp kỳ tiếp theo.

2. Hàng năm, theo hình thức luân phiên, cơ quan KTNN và cơ quan BHXH tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quy chế.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện, căn cứ nhu cầu thực tế, trong trường hợp có phát sinh thông tin, dữ liệu cần trao đổi giữa hai cơ quan, đơn vị đầu mối chủ trì của hai cơ quan có trách nhiệm phối hợp làm việc, thống nhất nội dung và đề xuất Tổng Kiểm toán nhà nước và Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định ký phụ lục sửa đổi, bổ sung quy chế.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những thông tin liên quan đến Báo cáo quyết toán tài chính hàng quý, hàng năm, cơ quan BHXH chỉ thực hiện trao đổi, cung cấp sau khi được thẩm định, phê duyệt, thông qua theo quy định, bảo đảm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước đến khi Quyết định số 109/2005/QĐ-BCA(A11) ngày 01/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Công an về Danh mục nhà nước độ mật của ngành BHXH Việt Nam hết hiệu lực thi hành./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Hồ Đức Phước

**TỔNG GIÁM ĐỐC
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**



Nguyễn Thế Mạnh

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng quản lý BHXHVN;
- Các Bộ: LĐTBXH, Y tế, Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các đơn vị trực thuộc BHXHVN;
- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Kiểm toán nhà nước khu vực;
- Website: KTNN, BHXHVN;
- Lưu: VT, BT (10b), Vụ QLTTNCN - KTNN (10b).

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM TRAO ĐỔI VỚI KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp số: 1339/QCPH-KTNN-BHXH ngày 04/10/2020

giữa Kiểm toán nhà nước và Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

TT	Thông tin trao đổi, cung cấp	Hình thức trao đổi, cung cấp			Thời gian thực hiện			Ghi chú
		Hệ thống tích hợp	Khai thác qua công thông tin	Trao đổi trực tiếp	Thường xuyên	Định kỳ	Đột xuất	
I	Các báo cáo thuộc Hệ thống báo cáo tài chính quỹ bảo hiểm do hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý (theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính							
1	Báo cáo tình hình tài chính quỹ bảo hiểm B01/BCTC-QBH	x				x		Theo kỳ báo cáo BHXH
2	Báo cáo kết quả hoạt động quỹ bảo hiểm B02/BCTC-QBH	x				x		Theo kỳ báo cáo BHXH
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quỹ bảo hiểm B03/BCTC-QBH	x				x		Theo kỳ báo cáo BHXH
4	Thuyết minh BCTC quỹ bảo hiểm B04/BCTC-QBH	x				x		Theo kỳ báo cáo BHXH
II	Các báo cáo thuộc Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (Theo Văn bản hợp nhất số 2089/VBHN-BHXH ngày 26/6/2020 của BHXH Việt Nam)							
5	Báo cáo chi tiết đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN B03-TS	x				x		Theo kỳ báo cáo BHXH
6	Báo cáo chỉ tiêu quản lý thu; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT B01-TS	x				x		Theo kỳ báo cáo BHXH



PHỤ LỤC 2
DANH MỤC THÔNG TIN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC TRAO ĐỔI
(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp số: 1339/QCPH-KTNN-BHXH ngày 01/10 /2020
giữa Kiểm toán nhà nước và Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

TT	Thông tin trao đổi, cung cấp	Hình thức trao đổi, cung cấp			Thời gian thực hiện			Ghi chú
		Hệ thống tích hợp	Khai thác qua công thông tin	Trao đổi trực tiếp	Thường xuyên	Định kỳ	Đột xuất	
1	Tình hình sai phạm tại các đơn vị Bảo hiểm được kiểm toán	x				x		
2	Kiến nghị xử lý tài chính của KTNN đối với các sai phạm đã phát hiện tại các cơ quan BHXH được kiểm toán	x				x		
3	Kiến nghị xử lý khác của KTNN đối với các sai phạm đã phát hiện tại các cơ quan BHXH được kiểm toán	x				x		
4	Các sai phạm KTNN đã phát hiện tại các đơn vị khác có liên quan đến thu chi, quyết toán quỹ BHXH, BHTN, BHYT	x				x		

Thông tin, dữ liệu tại Phụ lục này sẽ được Kiểm toán nhà nước cung cấp cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam sau khi hệ thống thông tin quản lý các dữ liệu trên được xây dựng hoàn thiện.

